

KẾT LUẬN THANH TRA
Kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật
về quản lý động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Thực hiện Quyết định số 74/QĐ-SNN-TTr ngày 08/3/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bình Phước về việc về việc thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý động vật hoang dã (ĐVHD); Quyết định số 96/QĐ-SNN-TTr ngày 19/3/2021 về việc bổ sung thành viên đoàn thanh tra.

Xét báo cáo kết quả Thanh tra số 01/BC-Đ.TTr ngày 14/5/2021 của Trưởng Đoàn thanh tra số 74, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Tính đến hết tháng 4/2021, trên địa bàn tỉnh Bình Phước hiện có 03 tổ chức và 39 hộ gia đình, cá nhân có hoạt động nuôi động vật hoang dã (sau đây gọi chung là cơ sở). Trong 42 cơ sở, có 01 cơ sở nuôi không vì mục đích thương mại, 41 cơ sở nuôi vì mục đích thương mại. Về số lượng cơ sở nuôi phân theo nhóm nuôi cụ thể như sau:

- Tổng cơ sở nuôi ĐVHD: 42 cơ sở, trong đó:
 - + Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý hiếm nhóm IB: 02 cơ sở
 - + Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý hiếm nhóm IIB, IB và ĐVHD thông thường: 02 cơ sở
 - + Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý hiếm nhóm IIB và ĐVHD thông thường: 04 cơ sở
 - + Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý hiếm nhóm IIB: 16 cơ sở
 - + Cơ sở nuôi ĐVHD ĐVHD thông thường: 18 cơ sở
- (có phụ lục 01 kèm theo).

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thanh tra diện rộng việc chấp hành pháp luật về quản lý động vật hoang dã tại Công văn số 8509/BNN-TTr ngày 07/12/2020. Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 74/QĐ-SNN-TTr ngày 08/3/2021 về việc thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý động vật hoang dã.

II. Kết quả thanh tra

Đoàn thanh tra thực hiện thanh tra được 38/42 cơ sở, có 02 cơ sở tạm ngưng hoạt động và 02 cơ sở không thực hiện thanh tra (02 cơ sở nuôi ĐVHD thông thường, 02 lần đến nhưng không có chủ).

Kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Về nội dung thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về nuôi động vật hoang dã là ĐVHD thông thường

1.1 Chấp hành quy định về nguồn gốc ĐVHD đang nuôi theo quy định của pháp luật

Quá trình kiểm tra, 21 cơ sở nuôi ĐVHD thông thường (15 cơ sở nuôi ĐVHD thông thường, 06 cơ sở nuôi chung nhóm IB, IIB) đều có các giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp (Giấy chứng nhận trại nuôi do cơ quan Kiểm lâm cấp, các giấy tờ mua bán ĐVHD có xác nhận của cơ quan Kiểm lâm sở tại)

1.2 Chấp hành quy định đảm bảo điều kiện an toàn cho người và chấp hành các quy định về môi trường và thú y

- Về đảm bảo điều kiện an toàn cho người: Trên địa bàn tỉnh các cơ sở nuôi ĐVHD thông thường có 02 loài là Nhím và Dúi. Các trại nuôi đều xây dựng chuẩn trại phù hợp với đặc tính của loài nuôi, đảm bảo an toàn cho người nuôi. Qua kiểm tra Đoàn chưa ghi nhận các trường hợp loài nuôi gây nguy hiểm cho người.

- Về đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y: Các cơ sở đều đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y. Tuy nhiên, quan kiểm tra có 01 cơ sở đang hoàn thiện hồ sơ do mới thực hiện gây nuôi từ tháng 6/2020 (cơ sở Nguyễn Mạnh Hùng – huyện Phú Riềng).

- Về đảm bảo điều kiện môi trường: Các cơ sở đều đảm bảo các điều kiện về môi trường (Cam kết bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

1.3 Chấp hành các quy định về ghi chép sổ theo dõi và các quy định khác có liên quan.

Các cơ sở nuôi ĐVHD thông thường trước đây đều được cơ quan Kiểm lâm kiểm tra và cấp giấy chứng nhận trại nuôi, đồng thời cấp sổ theo dõi trại nuôi theo đúng quy định. Qua kiểm tra các cơ sở thực hiện ghi chép tương đối đầy đủ thông tin theo hướng dẫn.

2. Về nội dung thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về nuôi động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm không vì mục đích thương mại

Trên địa bàn tỉnh có 01 tổ chức nuôi động vật hoang dã nguy cấp quý, hiếm không vì mục đích thương mại là Ban QLRPH Bù Đăng. Loài nuôi là Voi (*Elephas maximus*) với số lượng là 02 cá thể và được nuôi thả tự nhiên tại khu vực rừng phòng hộ do đơn vị Ban QLRPH Bù Đăng quản lý. Nguồn gốc là Voi nhà của các cá nhân ông Điều Cước và Điều Nhỏ bán lại cho nhà nước để quản lý và bảo tồn.

Tại thời điểm kiểm tra, Voi được chăn thả tự nhiên và có người trông coi hàng ngày (Nài voi). Biện pháp đảm bảo an toàn cho người là có xích sắt ở chân voi. Theo đơn vị được giao nuôi ĐVHD cho biết là do điều kiện chăn thả tự nhiên nên khó khăn trong việc triển khai thực hiện về điều kiện vệ sinh thú y, môi trường theo quy định.

3. Về nội dung thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về nuôi động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm vì mục đích thương mại

Qua thanh tra 22 cơ sở nuôi động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm vì mục đích thương mại, trong đó:

- 02 cơ sở nuôi nhiều loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm thuộc danh mục IB, IIB và ĐVHD thông thường;

- 04 cơ sở nuôi nhiều loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm thuộc danh mục IIB và ĐVHD thông thường;

- 16 cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm thuộc danh mục IIB.

1.1 Chấp hành quy định về phương án nuôi

Qua kiểm tra 22 cơ sở nuôi ĐVHD, có 09 cơ sở đã xây dựng phương án nuôi theo đúng quy định và đã được cấp mã cơ sở trại nuôi; có 13 cơ sở đang hoàn thiện phương án nuôi theo đúng quy định.

1.2. Về nguồn giống

Qua kiểm tra 22 cơ sở, các cơ sở được kiểm tra đều cung cấp đầy đủ các giấy tờ về nguồn giống hợp pháp (có giấy chứng nhận trại nuôi, có bản kê lâm sản kèm theo biên bản kiểm tra nguồn gốc lâm sản có xác nhận của cơ quan kiểm lâm, hóa đơn mua bán...). Trong quá trình kiểm tra có 01 cơ sở tự nguyện giao nộp ĐVHD với số lượng 13 cá thể Cheo cheo về Trung tâm Cứu hộ Bảo tồn và Phát triển sinh vật VQG Bù Gia Mập.

1.3. Về chuồng, trại xây dựng phù hợp với đặc tính sinh trưởng của loài được nuôi

Các cơ sở nuôi ĐVHD đều xây dựng chuồng trại phù hợp với đặc tính sinh trưởng của loài. Việc nhân giống, tăng đàn ở một số cơ sở mang lại hiệu quả.

1.4 Chấp hành các quy định về môi trường và thú y

- Về đảm bảo điều kiện an toàn cho người: Các loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm thuộc danh mục IIB chủ yếu trên địa bàn tỉnh gồm có: Cây Vòi hương, Cheo cheo, Rắn Ráo trâu, Nai, Công... Nhìn chung các cơ sở nuôi đều xây dựng chuồng trại phù hợp với đặc tính của loài nuôi, đảm bảo an toàn cho người nuôi. Quan kiểm tra đoàn chưa ghi nhận các trường hợp loài nuôi gây nguy hiểm cho người.

- Về đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y: Có 21/22 cơ sở đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y. Tuy nhiên, có 01 cơ sở đang hoàn thiện các điều kiện vệ sinh để được thẩm định và cấp giấy theo đúng quy định.

- Về đảm bảo điều kiện môi trường: Các cơ sở đều đảm bảo các điều kiện về môi trường (cam kết bảo vệ môi trường có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, Kế hoạch bảo vệ môi trường).

4. Về nội dung thanh tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức cá nhân có hoạt động buôn bán động vật hoang dã.

Đoàn Thanh tra không phát hiện các hành vi nào khác có liên quan đến hoạt động buôn bán động vật hoang dã.

III. Kết luận những nội dung đã tiến hành thanh tra

Từ báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra số 74. Kết luận như sau:

1. Việc chấp hành các quy định pháp luật về nuôi động vật hoang dã là ĐVHD thông thường

Các cơ sở nuôi ĐVHD thông thường được thanh tra là 21 cơ sở đều có các giấy tờ chứng minh nguồn gốc đúng theo quy định, các giấy tờ chứng nhận về điều kiện vệ sinh thú y và môi trường tương đối đầy đủ. Việc ghi chép sổ theo dõi tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, một vài hộ gia đình chưa thực hiện thường xuyên theo hướng dẫn. Nguyên nhân: do các cơ sở chủ yếu nuôi nhỏ, lẻ; việc phát triển đàn không hiệu quả do giá trị thương phẩm loài nuôi (Nhím) không cao; sản phẩm trên thị trường có giá trị kinh tế thấp nên các cơ sở nuôi chỉ duy trì đàn giống, ít mua bán trao đổi trên thị trường.

2. Việc chấp hành các quy định pháp luật về nuôi động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm không vì mục đích thương mại

Đối với Ban QLRPH Bù Đăng: Là đơn vị chủ rừng được UBND huyện Bù Đăng giao thêm nhiệm vụ quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng và huấn luyện 02 cá thể voi nhà. Tuy nhiên, đến thời điểm kiểm tra Ban QLRPH Bù Đăng chưa hoàn thiện phương án nuôi, là chưa đúng theo quy định tại điều 18, Nghị định số 06/2019/NĐ-CP về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán Quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

3. Việc chấp hành các quy định pháp luật về nuôi động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm vì mục đích thương mại

3.1. Xây dựng phương án nuôi, cấp mã số cơ sở nuôi

- Có 09 cơ sở có xây dựng phương án nuôi theo đúng quy định và đã được cấp mã số cơ sở nuôi (do Chi cục Kiểm lâm tỉnh cấp).

- Có 13 cơ sở đang hoàn thiện phương án nuôi theo quy định. Trong đó, 02 cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý hiếm thuộc danh mục IB đang hoàn thiện và gửi Hồ sơ về Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam thẩm định và cấp mã số cơ sở nuôi.

3.2. Về nguồn giống hợp pháp

- Có 22/22 cơ sở nuôi có đầy đủ các giấy tờ về nguồn giống hợp pháp (có giấy chứng nhận trại nuôi, có bản kê lâm sản kèm theo biên bản kiểm tra nguồn gốc lâm sản có xác nhận của cơ quan kiểm lâm, hóa đơn mua bán...).

3.3. Về chuồng, trại xây dựng phù hợp với đặc tính sinh trưởng của loài được nuôi, đảm bảo điều kiện an toàn cho người

- Có 02 cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm thuộc danh mục IB gồm các loài là Gấu chó, Vượn đen má trắng và Kỳ Đà vằn. Các điều kiện nuôi nhốt luôn đảm bảo an toàn cho người và loài nuôi.

- Đối với các loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm thuộc danh mục IIB chủ yếu trên địa bàn tỉnh gồm có: Cây Vòi hương, Cheo cheo, Rắn Ráo trâu, Nai, Công. Nhìn chung các cơ sở nuôi đều xây dựng chuồng trại phù hợp với đặc tính của loài nuôi, đảm bảo an toàn cho người nuôi. Qua kiểm tra đoàn chưa ghi nhận các trường hợp loài nuôi gây nguy hiểm cho người.

- Các cơ sở nuôi ĐVHD đều xây dựng chuồng trại phù hợp với đặc tính sinh trưởng của loài. Việc nhân giống, tăng đàn ở một số cơ sở mang lại hiệu quả.

3.4. Về chấp hành các quy định về môi trường và thú y

- Có 21/22 cơ sở đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y. Có 01 cơ sở đang hoàn thiện các điều kiện về vệ sinh thú y do chuồng trại nuôi nhốt chưa đảm bảo.

- Về đảm bảo điều kiện môi trường: Các cơ sở đều đảm bảo các điều kiện về môi trường (Cam kết bảo vệ môi trường có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, Kế hoạch bảo vệ môi trường).

IV. Các biện pháp xử lý sau thanh tra:

1. Giám đốc Sở chỉ đạo:

Trên cơ sở kết luận trên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo như sau:

1.1 Chi cục Kiểm lâm

- Giao Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã: Tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý ĐVHD; tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các chủ cơ sở nuôi ghi chép sổ theo dõi động vật rừng, hoàn thiện xây dựng phương án nuôi và các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc cấp mã số cơ sở nuôi đối với ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm thuộc nhóm IB, IIB. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý động vật hoang dã, nhất là việc ghi chép sổ theo dõi của các chủ cơ sở và đăng ký cấp mã số cơ sở nuôi.

- Giao các bộ phận chuyên môn khi thực hiện thẩm định cấp mã số cơ sở nuôi, phối hợp với Chi cục Chăn nuôi – Thú y thống nhất về điều kiện đối với các loài ĐVHD nuôi nhốt bán hoang dã hoặc hoang dã thì xem xét đánh giá các điều kiện về vệ sinh thú ý theo điều kiện thực tế nuôi nhốt để người dân hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

1.2 Yêu cầu Ban QLRPH Bù Đãng

Hoàn thiện phương án nuôi đối với 02 cá thể voi đúng theo quy định tại điều 18, Nghị định số 06/2019/ND-CP về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán Quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

1.3. Thanh tra Sở:

Thanh tra chuyên ngành thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc xử lý các hành vi vi phạm đã được phát hiện qua công tác thanh tra.

Định kỳ, đột xuất Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về chấp hành pháp luật về quản lý động vật hoang dã. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về chấp hành pháp luật về quản lý động vật hoang dã.

Trên đây Kết luận của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh năm 2011. /*th*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Giám đốc;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Ban QLRPH Bù Đãng;
- Lưu: VT; Đoàn TTr.



Nguyễn Thanh Bình

7	Phan Văn Ngân	Thôn 8, xã Nghĩa Trung	Nhím	<i>Hystrix brachyura</i>	2	X										Kiểm tra nhưng vắng chú
8	Nông Văn Thuận	Thôn 1, xã Thống Nhất	Nhím	<i>Hystrix brachyura</i>	6	X				X						
9	Trần Văn Bảy	Thôn 8, xã Minh Hưng	Nhím	<i>Hystrix brachyura</i>	8	X				X						
10	Nông Văn Sơn	Thôn Sơn Thành, Phú Sơn	Nhím	<i>Hystrix brachyura</i>	5	X				X						
11	Nguyễn Công Sỹ	Khu Phố Đức Lập TT Đức Phong	Nhím	<i>Hystrix brachyura</i>	69	X				X						
12	Giang Văn Hưng	Thôn 6, xã Bom Bo	Dúi	<i>Cannomys badius</i>	60	X				X						
J	Huyện Phú Riêng				189											
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riêng	Dúi	<i>Rhizomys pruinosus</i>	16	X				X						
2	Nguyễn Trường Sau	Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riêng	Dúi	<i>Rhizomys pruinosus</i>	84	X				X						
3	Dương Đình Xuân	Thôn Sơn Hà, xã Bình Sơn, Phú Riêng	Dúi	<i>Rhizomys pruinosus</i>	86	X				X						
4	Nguyễn Thị Thiên Nga	thôn Tân Long, xã Bù Nho	Nhím	<i>Hystrix brachyura</i>	25	X				X						
TỔNG TOÀN TỈNH					4443	X				X						